| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ N**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST<br>Ngày: 19-3-2024<br>V/v: Ly hôn | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vương Thị Minh Tân và ông Nguyễn Văn Quỹ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố , phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Bị đơn:*** Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Phiên toà có mặt chị T và anh T).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19-01-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố N vào ngày 01-10-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau.

Anh Thủy thường xuyên uống rượu và chửi bới chị và bố mẹ chị. Bên cạnh đó, vợ chồng không có sự thống nhất về kinh tế. Bản thân anh Thủy không đưa tiền về để chị trang trải cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6 năm nay. Đến nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên xin ly hôn với anh Thủy.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phùng Thị Huyền T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2003 và Phùng Tú Q, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2004. Các con đều đã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 28-02-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Phùng Thanh Thủy trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện kết hôn như chị T trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh nhận thấy bản thân anh cũng có nhiều cái sai nhưng anh hứa sẽ thay đổi. Việc chị T trình bày là anh không đưa tiền về để trang trải cuộc sống gia đình là không đúng. Dù anh không đưa tiền về cho chị T nhưng anh có mua thức ăn và đóng học cho con. Anh không muốn ly hôn, mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày. Các con đều đã đủ tuổi thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị ngày 27-02-2024 của chị Nguyễn Thị T có xác nhận của Chính quyền địa phương nơi chị T và anh Thủy cư trú có nội dung: "Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Thanh T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố N vào ngày 01-10-2024. Vợ chồng có hai con chung là Phùng Thị Huyền T, sinh năm 2003 và Phùng Tú Q, sinh năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh Thủy."

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xá, thành phố N vào ngày 01-10-2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do nhiều nguyên nhân trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, anh chị lại không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn trở nên căng thẳng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ 06 năm trước. Quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị T vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng đến nay cũng không có biện pháp để đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Cháu Phùng Thị Huyền T và cháu Phùng Tú Q đã đủ tuổi thành niên, lao động tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T được chấp nhận nên chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Thanh T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001967 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Thanh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường M;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

.